| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KỲ ANH**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 80 /2020/QĐST-HNGĐ | *Kỳ Anh, ngày 11 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị T**

Sinh ngày: 12 tháng 12 tháng 1989

Địa chỉ: Thôn S, xã V, thành phố K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: **Anh Thái Văn H**

Sinh ngày: 13 tháng 4 năm 1980

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 , 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Thái Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung*: Chị Lê Thị T và anh Thái Văn H có 01 con chung, là cháu: Thái Quốc L - Sinh ngày: 16 tháng 4 năm 2008

Giao con chung cho anh Thái Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Chị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H theo quyết định của Tòa án.

*Về tài sản chung*: Chị Lê Thị T và anh Thái Văn H không yêu cầu Tòa án phân chia.

*Về án phí:* Chị Lê Thị T phải nộp toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005619 ngày 29 tháng 7 năm 2020. Nay chị Lê Thị T được hoàn trả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự: Chị T, anh Hà;
- VKS nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã V, thành phố K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Hoàng**